

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Biểu 7
ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
Tính đến tháng 05/2025

A. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
I	Lĩnh vực kinh doanh quản lý		ĐH	THS	TS		
1	Bất động sản						
2	Kinh doanh quốc tế	9		4	5		
II	Lĩnh vực khoa học sự sống						
1	Công nghệ sinh học	8		1	7		1
III	Lĩnh vực khoa học tự nhiên						
1	Khoa học môi trường	11		2	9	1	
2	Khoa học và Quản lý MT (CTTT)	11		2	9		
IV	Lĩnh vực sản xuất và chế biến						
1	Công nghệ thực phẩm	8		6	2		
2	Công nghệ thực phẩm (CTTT)	8		6	2		
3	Đảm bảo CL và an toàn thực phẩm	8		5	3		
V	Lĩnh vực Nông lâm nghiệp TS						
1	Chăn nuôi	18		1	17		5
2	Công nghệ chế biến lâm sản						
3	Khoa học cây trồng	14		3	11		3
4	Lâm sinh						2
5	Quản lý tài nguyên rừng					1	
6	Kinh tế nông nghiệp	14		8	6		
7	Kinh tế nông nghiệp (CTTT)						
8	Dược liệu và hợp chất thiên nhiên	8	1	2	5		
9	Nông nghiệp công nghệ cao	4		1	3		
VII	Lĩnh vực thú y						
1	Thú y	21		2	19		5
VII	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn thể thao						
1	Quản lý du lịch quốc tế (CTTT)	17		4	13		
VIII	Lĩnh vực MT và bảo vệ MT						
1	Quản lý đất đai	13		6	7		2
2	Quản lý tài nguyên và môi trường	12		2	10		1
IX	Lĩnh vực báo chí và thông tin						
1	Quản lý thông tin	9		5	4		
X	Công nghệ thông tin						
1	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	4		2	2		
XII	Quản lý kinh tế						
1	Tài chính - kế toán	8		3	5		
2	Quản lý kinh tế	12		2	10		
XII	Kiến trúc và quy hoạch						
1	QL đô thị và BĐS	12		5	7		

B. Công khai thông tin về danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách	Hướng nghiên cứu chính
I	Khoa Chăn nuôi thú y							
1	Nguyễn Hưng Quang	1974	Nam	TS	PGS	Chăn nuôi		
2	Phan Thị Hồng Phúc	1976	Nữ	TS		TY		
3	Đỗ Quốc Tuấn	1968	Nam	TS		Thú y		
4	Nguyễn Quang Tính	1964	Nam	TS	PGS	Thú y		
5	Lê Minh	1977	Nữ	TS	PGS	Thú y		
6	Lê Minh Toàn	1967	Nam	Th.S		Chăn nuôi động vật		
7	Từ Trung Kiên	1981	Nam	TS	PGS	Chăn nuôi		
8	Trần Văn Thắng	1969	Nam	TS		Chăn nuôi		
9	Nguyễn Thị Ngân	1973	Nữ	TS	PGS	Thú y		
10	Hồ Thị Bích Ngọc	1980	Nữ	TS		DD&TACN		
11	Nguyễn Thu Quyên	1981	Nữ	TS		Chăn nuôi		
12	Trần Thị Hoan	1982	Nữ	TS	PGS	Chăn nuôi		
13	Ngô Nhật Thắng	1964	Nam	TS		Thú y		
14	Cù Thị Thuý Nga	1976	Nữ	TS		Chăn nuôi		
15	Đỗ Thị Lan Phương	1976	Nữ	TS		Chăn nuôi		
16	Phạm Diệu Thuý	1985	Nữ	TS		Thú y		
17	Nguyễn Tiến Đạt	1985	Nam	TS		Chăn nuôi		
18	Nguyễn Hữu Hoà	1972	Nam	Th.S		Chăn nuôi		
19	Nguyễn Mạnh Cường	1984	Nam	TS		Thú y		
20	Đặng Thị Mai Lan	1984	Nữ	TS		Thú y		
21	Nguyễn Thu Trang	1983	Nữ	TS		Thú y		
22	La Văn Công	1970	Nam	TS		Chăn nuôi		
23	Dương Thị Hồng Duyên	1986	Nữ	TS		Thú y		
24	Nguyễn Thị Minh Thuận	1982	Nữ	TS		Chăn nuôi		
25	Nguyễn Thị Bích Đào	1985	Nữ	TS		Thú y		
26	Bùi Ngọc Sơn	1982	Nam	TS		Chăn nuôi		
27	Trần Nhật Thắng	1986	Nam	TS		Thú y		
28	Lê Thị Khánh Hoà	1991	Nữ	TS		Thú y		
29	Phạm Thị Phương Lan	1974	Nữ	TS		Thú y		
30	Đoàn Quốc Khánh	1980	Nam	TS		NTTS		
31	Nguyễn Vũ Quang	1984	Nam	TS		Nông nghiệp		
32	Đặng Xuân Bình	1968	Nam	TS	PGS	Vi sinh vật Thú y		
33	Lê Minh Châu	1980	Nam	TS		Khoa học thực phẩm		
34	Phạm Thị Trang	1984	Nữ	TS		Thú y		
35	Bùi Thị Thơm	1975	Nữ	TS	PGS	Chăn nuôi		
II	Khoa Khoa học cơ bản							
1	Lê Quốc Tuấn	1981	Nam	TS		CNXHKH		

2	Mai Thị Ngọc An	1973	Nữ	Th.S		Đại số và Lý thuyết số		
3	Lèng Thị Lan	1979	Nữ	TS		Ngữ Văn		
4	Lành Thị Ngọc	1974	Nữ	TS		Hoá học		
5	Dương Thị Kim Huệ	1984	Nữ	TS		Lịch sử đảng CSVN		
6	Phạm Thị Thanh Vân	1975	Nữ	Th.S		Di truyền học		
7	Vũ Thị Thu Loan	1969	Nữ	Th.S		Giải tích		
8	Phạm Thanh Hiếu	1983	Nữ	TS		Toán		
9	Nguyễn Trường Giang	1985	Nam	TS		GDTC		
10	Nguyễn Thị Thuỷ	1980	Nữ	TS		CNXH KH		
11	Vi Diệu Minh	1983	Nữ	Th.S		Giải tích		
12	Phạm Thanh Huệ	1983	Nữ	TS		Sinh học		
13	Nguyễn Văn Tuấn	1985	Nam	TS		Sinh học		
14	Nguyễn Khánh Quang	1984	Nam	Th.S		GDTC		
15	Ngô Thị Mây Ước	1983	Nữ	Th.S		Triết học		
16	Nguyễn Thị Huyền	1984	Nữ	TS		KTCT		
17	Nguyễn Thị Thuý	1983	Nữ	Th.S		CNXH KH		
18	Trần Thị Thuý Dương	1984	Nữ	Th.S		Hoá học		
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	1984	Nữ	TS		LL&PPDH Vật lý		
20	Vũ Thị Thu Lê	1982	Nữ	TS		Hoá học		
21	Bùi Linh Phượng	1980	Nữ	Th.S		PPLLDH		
22	Nông Thị Xuân	1989	Nữ	Th.S		HCM học		
23	Bùi Minh Tuấn	1985	Nam	Th.S		GDTC		
24	Nguyễn Thị Hoa	1987	Nữ	Th.S		Hóa Phân tích		
25	Nguyễn Thị Thu Hương	1987	Nữ	TS		Khoa học chăn nuôi		
26	Nguyễn Văn Quân	1989	Nam	TS		Sinh học		
27	Phạm Tùng Hương	1990	Nữ	Th.S		Lịch sử ĐCSVN		
28	Nguyễn Thị Mai	1982	Nữ	Th.S		Hoá học		
29	Nguyễn Thị Mai	1987	Nữ	TS		Di truyền học		
30	Dương Thế Hiền	1990	Nam	Th.S		Giáo dục thể chất		
31	Cao Đức Minh	1990	Nam	Th.S		Xã hội học		
32	Nguyễn Thị Đỗ Hương Giang	1987	Nữ	TS		Xã hội học		
33	Lý Thị Thuý Dương	1987	Nữ	Th.S		Nghiên cứu phát triển		
34	Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn							
1	Lành Ngọc Tú	1985	Nam	Th.S		Phát triển nông thôn		
2	Đinh Ngọc Lan	1968	Nữ	TS	PGS	Nông nghiệp		
3	Nguyễn Thị Giang	1987	Nữ	TS		Quản trị kinh doanh		
4	Nguyễn Hữu Giang	1975	Nam	TS		Lâm nghiệp		
5	Trần Việt Dũng	1983	Nam	Th.S		Khoa học nông nghiệp		
6	Hà Quang Trung	1966	Nam	TS		Kinh tế NN		

7	Cù Ngọc Bắc	1968	Nam	Th.S		Cơ khí nông nghiệp		
8	Nguyễn Văn Tâm	1981	Nam	TS		Trồng trọt		
9	Bùi Thị Minh Hà	1971	Nữ	Th.S		Chăn nuôi thú y		
10	Đặng Thị Thái	1982	Nữ	Th.S		Kinh tế NN		
11	Vũ Thị Hải Anh	1982	Nữ	Th.S		Kinh tế NN, Quản trị KD		
12	Đỗ Hoàng Sơn	1972	Nam	Th.S		Kinh tế NN, Lâm nghiệp		
13	Hồ Lương Xinh	1984	Nữ	TS		Kinh tế NN		
14	Bùi Thị Thanh Tâm	1980	Nữ	TS		Kinh tế NN		
15	Phạm Thị Thanh Nga	1987	Nữ	TS		Kinh tế NN, Kế toán		
16	Dương Hoài An	1971	Nam	TS		Kinh tế nông nghiệp		
17	Trần Thị Ngọc	1976	Nữ	Th.S		Nông nghiệp nhiệt đới		
18	Lưu Thị Thuý Linh	1983	Nữ	Th.S		Cơ khí NN		
19	Dương Thị Thu Hoài	1982	Nữ	Th.S		Chăn nuôi		
20	Nguyễn Thị Hiền Thương	1986	Nữ	Th.S		Kinh tế NN		
21	Dương Xuân Lâm	1986	Nam	TS		Kinh doanh nông nghiệp		
22	Vũ Thị Hiền	1987	Nữ	TS		Phát triển nông thôn		
23	Đặng Thị Bích Huệ	1987	Nữ	Th.S		Phát triển nông thôn		
24	Nguyễn Quốc Huy	1988	Nam	Th.S		Phát triển nông thôn		
25	Đoàn Thị Mai	1988	Nữ	Th.S		Quản trị kinh doanh		
26	Đỗ Trung Hiếu	1982	Nam	Th.S		Kinh tế NN		
27	Nguyễn Mạnh Hùng	1992	Nam	TS		Quản trị kinh doanh Quốc tế		
28	Đoàn Thị Thanh Hiền	1993	Nữ	Th.S		Quản trị kinh doanh		
29	Nguyễn Đức Quang	1989	Nam	TS		Phát triển nông thôn		
30	Hồ Văn Bắc	1981	Nam	TS		Kinh tế Nông nghiệp		
31	Lê Minh Tú	1989	Nam	Th.S		Kinh tế chính trị Châu Âu		
32	Bùi Xuân Hồng	1986	Nam	Th.S		Kinh tế môi trường; QTKD		
33	Trần Lệ Thị Bích Hồng	1980	Nữ	TS		Kinh tế		
34	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1984	Nữ	TS		Kinh tế phát triển		
35	Nguyễn Mạnh Thắng	1983	Nam	Th.S		Trồng trọt		
36	Hà Thị Hoà	1984	Nữ	TS		Nông nghiệp nhiệt đới		
37	Nguyễn Thị Yên	1975	Nữ	TS		Kinh tế phát triển		

IV	Khoa Lâm nghiệp							
1	Nguyễn Việt Hưng	1982	Nam	TS		Công nghệ chế biến lâm sản		
2	Dương Văn Thảo	1976	Nam	TS		Lâm sinh		
3	Trần Thị Thanh Tâm	1982	Nữ	TS		Lâm sinh		
4	Trần Thị Thu Hà	1971	Nữ	TS	GS	Lâm nghiệp		
5	Nguyễn Thanh Tiến	1976	Nam	TS		Lâm sinh		
6	Trần Quốc Hưng	1973	Nam	TS	PGS	Lâm nghiệp		
7	Nguyễn Văn Mạn	1965	Nam	Th.S		Lâm nghiệp		
8	Trần Công Quân	1965	Nam	TS		Kinh tế LN		
9	Nguyễn Công Hoan	1978	Nam	TS		Lâm sinh		
10	Đặng Thị Thu Hà	1975	Nữ	TS		Lâm sinh		
11	Phạm Thu Hà	1982	Nữ	TS		Lâm nghiệp		
12	Nguyễn Thị Thu Hoàn	1976	Nữ	TS		Lâm sinh		
13	Lê Sỹ Hồng	1975	Nam	TS		Lâm sinh		
14	Nguyễn Thị Thoa	1976	Nữ	TS		Lâm sinh		
15	Đào Hồng Thuận	1980	Nữ	Th.S		Lâm sinh		
16	Nguyễn Thị Tuyên	1982	Nữ	TS		Chế biến lâm sản		
17	La Thu Phương	1984	Nữ	Th.S		Lâm sinh		
18	Lê Văn Phúc	1977	Nam	TS		Lâm sinh		
19	Đặng Ngọc Hùng	1979	Nam	TS		Lâm sinh		
20	Nguyễn Tuấn Hùng	1980	Nam	TS		Quản lý tài nguyên rừng		
21	Nguyễn Đăng Cường	1985	Nam	TS		Lâm sinh		
22	Đỗ Hoàng Chung	1978	Nam	TS		Sinh thái học		
23	Hồ Ngọc Sơn	1976	Nam	TS	PGS	Lâm nghiệp		
V	Khoa Môi trường							
1	Nguyễn Thế Hùng	1967	Nam	TS	GS	Nông học		
2	Nguyễn Chí Hiếu	1974	Nam	TS		Trồng trọt		
3	Đỗ Thị Lan	1972	Nữ	TS	PGS	Nông học		
4	Dư Ngọc Thành	1966	Nam	TS		Trồng trọt		
5	Trần Thị Phả	1981	Nữ	TS		Môi trường đất và nước		
6	Nguyễn Ngọc Sơn Hải	1986	Nam	TS		Quản lý hệ thống nông nghiệp		
7	Dương Thị Minh Hoà	1986	Nữ	Th.S		Khoa học môi trường		
8	Dương Minh Ngọc	1986	Nữ	Th.S		Môi trường		
9	Hà Đình Nghiêm	1985	Nam	Th.S		Môi trường		
10	Hoàng Thị Lan Anh	1987	Nữ	Th.S		Khoa học môi trường		
11	Nguyễn Duy Hải	1987	Nam	TS		Khoa học môi trường		
12	Nguyễn Thị Huệ	1986	Nữ	Th.S		Khoa học môi trường		
13	Hoàng Quý Nhân	1990	Nam	TS		Khoa học Đất - Môi trường		
14	Phan Thị Thu Hằng	1969	Nữ	TS		Trồng trọt		

15	Hà Văn Thuận	1976	Nam	TS		QLĐĐ		
16	Nguyễn Thanh Hải	1980	Nam	TS		Nông nghiệp		
17	Trần Hải Đăng	1987	Nam	TS		hoá học		
18	Trương Thị Ánh Tuyết	1987	Nữ	TS		Quản lý tài nguyên môi trường		
19	Vũ Thị Hoà	1990	Nữ	Th.S				
VI	Khoa Nông học							
1	Hoàng Thị Bích Thảo	1975	Nữ	TS	PGS	Nông nghiệp		
2	Dương Thị Nguyên	1975	Nữ	TS		Trồng trọt		
3	Nguyễn Thuý Hà	1970	Nữ	TS	PGS	Khoa học cây trồng		
4	Dương Trung Dũng	1974	Nam	TS		Trồng trọt		
5	Đặng Thị Tổ Nga	1974	Nữ	TS		Trồng trọt		
6	Trần Đình Hà	1977	Nam	TS		Trồng trọt		
7	Phạm Văn Ngọc	1972	Nam	TS		Di truyền		
8	Hà Việt Long	1982	Nam	Th.S		Trồng trọt		
9	Lê Thị Kiều Oanh	1977	Nữ	TS		Trồng trọt		
10	Hoàng Kim Diệu	1981	Nữ	TS		Trồng trọt		
11	Vũ Thị Nguyên	1981	Nữ	Th.S		Trồng trọt		
12	Nguyễn Thị Mai Thảo	1982	Nữ	Th.S		Khoa học cây trồng		
13	Phạm Thị Thu Huyền	1980	Nữ	TS		Sinh học		
14	Nguyễn Thị Quỳnh	1987	Nữ	TS		Trồng trọt		
15	Đỗ Tuấn Tùng	1987	Nam	TS		Nông học		
16	Nguyễn Minh Tuấn	1978	Nam	TS		Trồng trọt		
17	Dương Thiện Khánh	1985	Nam	Th.S				
18	Trần Trung Kiên	1976	Nam	TS		Trồng trọt		
19	Hà Duy Trường	1980	Nam	TS	PGS	Nông nghiệp		
20	Hà Minh Tuấn	1981	Nam	TS		Trồng trọt		
21	Bùi Lan Anh	1973	Nữ	TS		Trồng trọt		
22	Lê Quang Ứng	1988	Nam	TS		Thảo dược học và các SPTN		
23	Trần Minh Quân	1979	Nam	TS		CNSH		
24	Nguyễn Mạnh Tuấn	1984	Nam	TS		Công nghệ sinh học		
25	Nguyễn Văn Hồng	1981	Nam	TS		Khoa học cây trồng		
26	Nguyễn Thị Thu Hằng	1976	Nữ	TS		Nông nghiệp		
27	Đào Thị Thanh Huyền	1987	Nữ	TS		Khoa học cây trồng		
VII	Khoa Quản lý tài nguyên							
1	Đàm Xuân Vận	1973	Nam	TS	PGS	Nông nghiệp		
2	Vũ Thị Quý	1974	Nữ	TS		Trồng trọt		
3	Lê Văn Thơ	1975	Nam	TS	PGS	QLĐĐ		
4	Vương Vân Huyền	1983	Nữ	Th.S		Luật		
5	Vũ Thị Thanh Thuý	1969	Nữ	TS		Trồng trọt		
6	Trương Thành Nam	1978	Nam	TS		Quản lý đất đai		

7	Nguyễn Đức Nhuận	1974	Nam	TS		Nông nghiệp		
8	Nông Thị Thu Huyền	1977	Nữ	TS		QLĐ Đ		
9	Nguyễn Thu Thủy	1976	Nữ	TS		QLĐĐ		
10	Hoàng Hữu Chiến	1987	Nam	TS		QLĐĐ		
11	Nguyễn Quang Thi	1984	Nam	TS		QLĐ Đ		
12	Dương Hồng Việt	1986	Nam	Th.S		Quản lý Môi Trường		
13	Vũ Thị Kim Hào	1991	Nữ	TS		QLĐĐ		
14	Hà Văn Tuyền	1991	Nam	Th.S		Quản Lý Môi Trường		
15	Nguyễn Khắc Thái Sơn	1966	Nam	TS	PGS	Nông nghiệp		
16	Nguyễn Đình Thi	1967	Nam	Th.S		Trồng trọt		
17	Nguyễn Ngọc Anh	1981	Nam	TS		QLĐ Đ		
18	Nguyễn Lê Duy	1985	Nam	Th.S		QLĐ Đ		
19	Ngô Thị Hồng Gấm	1980	Nữ	Th.S		QLĐĐ		
20	Nguyễn Huy Trung	1988	Nam	TS		QLĐĐ		
21	Nguyễn Thủy Linh	1986	Nữ	Th.S		QLĐĐ		
22	Chu Văn Trung	1987	Nam	Th.S		QLĐĐ		
23	Nguyễn Văn Hiếu	1979	Nam	TS		KH viễn thám		
24	Trần Thị Mai Anh	1988	Nữ	TS		QLĐ Đ		
VIII	Trung tâm NC Địa tin học							
1	Triệu Xuân Hoà	1985	Nam	TS		Khoa học máy tính		
2	Hứa Thị Toàn	1984	Nữ	Th.S		Hệ thống thông tin		
3	Nguyễn Ngọc Lan	1983	Nữ	Th.S		Hệ thống thông tin		
4	Đinh Thị Thanh Uyên	1985	Nữ	Th.S		Công nghệ thông tin		
IX	Trung tâm ĐT&PTQT							
1	Nông Thị Hiền Hương	1983	Nữ	TS		Tiếng Anh		
2	Văn Thị Quỳnh Hoa	1975	Nữ	TS		Tiếng Anh		
3	Bùi Thị Kiều Giang	1976	Nữ	TS		Tiếng Anh		
4	Nguyễn Lan Hương	1983	Nữ	TS		Tiếng Anh		
5	Nguyễn Thị Thu Hương	1980	Nữ	TS		Tiếng Anh		
6	Vũ Kiều Hạnh	1985	Nữ	TS		Tiếng Anh		
7	Phạm Thị Thu Trang	1990	Nữ	Th.S				
X	Viện CNSH-CNTTP							
1	Lương Hùng Tiến	1980	Nam	TS		Công nghệ sinh học		
2	Trần Văn Chí	1982	Nam	TS		Công nghệ sinh học		
3	Nguyễn Xuân Vũ	1981	Nam	TS		Sinh học		
4	Nguyễn Tiến Dũng	1983	Nam	TS	PGS	Nông nghiệp		
5	Nguyễn Thị Tình	1980	Nữ	TS		Trồng trọt		
6	Nguyễn Văn Bình	1982	Nam	Th.S		Công nghệ thực phẩm		
7	Nguyễn Thị Đoàn	1985	Nữ	Th.S		Công nghệ thực phẩm		

8	Phạm Thị Tuyết Mai	1982	Nữ	Th.S		Công nghệ thực phẩm		
9	Nguyễn Đức Tuấn	1981	Nam	Th.S		CNSTH		
10	Bùi Tri Thức	1984	Nam	TS		Sinh học		
11	Trịnh Thị Chung	1986	Nữ	Th.S		Công nghệ thực phẩm		
12	Lưu Hồng Sơn	1986	Nam	Th.S		Công nghệ sinh học		
13	Đinh Thị Kim Hoa	1985	Nữ	TS		Công nghệ thực phẩm		
14	Dương Mạnh Cường	1987	Nam	TS		Công nghệ sinh học		
15	Bùi Đình Lãm	1984	Nam	Th.S		Công nghệ sinh học		
16	Phạm Thị Vinh	1984	Nữ	TS		Công nghệ thực phẩm		
17	Vi Đại Lâm	1987	Nam	Th.S		Công nghệ sinh học		
18	Phạm Thị Ngọc Mai	1987	Nữ	Th.S		CNTTP		
19	Nguyễn Thị Hương	1989	Nữ	Th.S		Dược		
20	Nông Thị Phương Nhung	1991	Nữ	TS		Công nghệ sinh học		
21	Hà Huy Hoàng	1980	Nam	TS		Công nghệ sinh học		
22	Phạm Bằng Phương	1980	Nam	TS		Công nghệ sinh học		

C. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu:.....

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 6 năm 2025



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Chí Hiếu